Biểu 10/CH

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Mã đất	Stt	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm																													Địa điểm (đến cấp xã)	VB Pháp Lý
					Diện tích Kế hoạch	Sử dụng vào loại đất (ha)																													
						LUC	LUK	BHK	CLN	NTS	NKH	TMD	SKC	SKX	SKK	DGT	DTL	DVH	DGD	DNL	DRA	TON	NTD	DCH	ONT	ODT	TSC	TIN	MNC	PNK	BCS	DKV	DDT		
	(1)	*(2)*	*(3)=(4)+(5)*	*(4)*	*(5)*	(6)																												(7)	*(10)*
	I	**Công trình, dự án thu hồi đất quy định tại Điều 61, Khoản 1, Khoản 2 Điều 62, Luật đất đai**																																	
	I.1	**Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh (Điều 61, Luật Đất Đai)**																																	
	*	**Đất quốc phòng**																																	
CQP	1	Xây dựng công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện Lý Nhân	1,51		1,51	1,33										0,10	0,08																	Nhân Nghĩa	NQ số 43/NQ-UBND ngày 17/7/2024 về danh mục công trình dự án cần thu hồi đất,dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa điều chỉnh bổ sung năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam
	*	**Đất an ninh**																																	
CAN	2	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nhân Chính	0,18		0,18	0,096		0,06								0,02	0,01						0,00											Nhân Chính	Quyết định số 1358/QĐ-CAT-PH10 ngày 4/10/2023 của công an tỉnh, Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý; Hồ sơ dự án theo NĐ 10
CAN	3	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nhân Thịnh	0,15		0,15					0,00						0,01											0,14							Nhân Thịnh	Quyết định số 765/QĐ-CAT-PH10 ngày 1/7/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
CAN	4	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Phú Phúc	0,20		0,20	0,20																												Phú Phúc	Quyết định số 765/QĐ-CAT-PH10 ngày 1/7/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý; Hồ sơ dự án theo NĐ 10
CAN	5	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Đức Lý	0,18		0,18	0,16		0,02																										Đức Lý	Quyết định số 1374/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
CAN	6	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Chính Lý	0,15		0,15	0,15																												Chính Lý	Quyết định số 1375/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
CAN	7	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Nguyên Lý	0,15		0,15	0,15																												Nguyên Lý	Quyết định số 1376/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
CAN	8	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Tiến Thắng	0,15		0,15			0,06																			0,09							Tiến Thắng	Quyết định số 1380/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
CAN	9	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Bắc Lý	0,15		0,15	0,15																												Bắc Lý	Quyết định số 1382/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
CAN	10	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Chân Lý	0,20		0,20	0,2																												Chân Lý	Quyết định số 1381/QĐ-CAT-PH10 ngày 7/10/2023 của công an tỉnh; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 do cấp tỉnh quản lý;
	I.2	**Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Khoản 1, Khoản 2, Điều 62, Luật Đất đai)**																																	
	*	**Đất khu công nghiệp**																																	

SKK	11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thái Hà - Giai đoạn II, tỉnh Hà Nam	100,00		100,00	81,30		0,26	0,02	0,29						9,64	7,75						0,38					0,01	0,35					Các xã Trần Hưng Đạo, Bắc Lý, Chân Lý	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp Thái Hà - Giai đoạn II, văn bản số 5321/BKHĐT-QLKKT ngày 02/8/2022, số 6928/ BKHĐT-QLKKT ngày 28/9/2022, số 6929/BKHĐT-QLKKT ngày 28/9/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
SKK		Trần Hưng Đạo	60,75		60,75	51,32		0,26	0,02	0,29						5,24	3,52						0,10											Trần Hưng Đạo	
SKK		Bắc Lý	16,98		16,98	14,22										1,52	0,74						0,15						0,35					Bắc Lý	
SKK		Chân Lý	22,27		22,27	15,76										2,88	3,49						0,13					0,01						Chân Lý	
	*	**Đất cụm công nghiệp**	**140,00**		**140,00**	**104,38**		**1,98**	**0,82**	**5,10**	**5,20**					**15,71**	**5,20**				**0,12**		**0,72**						**0,59**	**0,17**						
SKN	12	Cụm công nghiệp Thái Hà	75,00		75,00	55,70		1,76		2,84	5,20					5,93	2,19				0,12		0,67						0,59					Các xã Bắc Lý, Trần Hưng Đạo	QĐ số 2026/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030
SKN		Trần Hưng Đạo	17,28		17,28	14,39		0,42		0,61						1,34	0,52																	Trần Hưng Đạo	
SKN		Bắc Lý	57,72		57,72	41,31		1,34		2,23	5,20					4,59	1,67				0,12		0,67						0,59					Bắc Lý	
SKN	13	Cụm công nghiệp Đức Lý	65,00		65,00	48,68		0,23	0,82	2,27						9,78	3,02						0,05							0,17				Các xã Đức Lý, Nguyên Lý	QĐ số 2026/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030; Số 19/TTr-UBND về việc thành lâ[j
SKN		Nguyên Lý	6,52		6,52	3,42										2,08	1,02																	Nguyên Lý	
SKN		Đức Lý	58,48		58,48	45,26		0,23	0,82	2,27						7,70	2,00						0,05							0,17				Đức Lý	
	II	**Các công trình, dự án còn lại**																																		
	*	**Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo**																																		
DGD	14	Công trình xây dựng nhà lớp học 6 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS xã Hòa Hậu	0,91		0,91			0,20	0,05	0,07						0,02	0,01		0,56															Hòa Hậu	VB số 1483/UBND-GTXD ngày 17/06/2021 của UBND tỉnh chấp thuận địa điểm; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND xã Hòa Hậu phê duyệt BC-KTKT; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 25/12/2021 của HĐND xã Hòa Hậu phê duyệt dự toán năm 2022;
DGD	15	Đầu tư xây dựng Trường mầm non xã Trần Hưng Đạo phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với QL21A, QL21B đường nối 2 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình kết nối 2 di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	2,02		2,02					2,02																								Trần Hưng Đạo	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án; Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 08/03/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án, VB số 1228/UBND-GTXD ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về nguồn vốn; Văn bản số 1410/UBND-GTXD ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh địa điểm xây dựng trường MM Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân
DGD	16	Xây dựng nhà lớp học 9 phòng 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non trung tâm xã Hòa Hậu	0,37		0,37	0,37																												Hòa Hậu	Nghị quyết số 18/NQ-UBND ngày 28/12/2023 phê duyệt chủ trương dự án
	*	**Đất giao thông**																																		
DGT	17	Đầu tư xây dưng tuyến đường trung tâm hành chính thị trấn Vĩnh Trụ đoạn từ QL38B đến đường nối ĐT.499 với ĐT.492 theo hình thức PPP (hợp đồng BT)	6,51		6,51	3,73				0,20						2,00	0,43									0,15								Vĩnh Trụ	Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh phê duyệt BC-NCKT, Quyết định số 3346/UBND-GTXD ngày 03/12/2021 điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Văn bản số 603/UBND-GTXD ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh tiến độ; Văn bản số 4519/UBND-GTXD ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh

DGT	18	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối QL1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với QL21A, QL21B đường nối hai cao tốc Hà Nội-Hải Phòng và Hà Nội-Ninh Bình; kết nối hai di tích Quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và khu di tích lịch sử -văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	138,51	1,98	136,53	82,54		11,49	3,70	10,65	0,08					13,10	6,41		0,42				1,83		5,03			0,04	0,03	0,05	0,06			Các xã Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Trần Hưng Đạo, Chân Lý, Tiến Thắng, Phú Phúc, Nhân Mỹ, Nhân Thịnh, Hòa Hậu	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt dự án; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh về KH đầu tư công trung hạn 2021-2025
DGT		Nhân Chính	1,82		1,82			0,66	0,22							0,31	0,07								0,10									Nhân Chính	
DGT		Nhân Nghĩa	27,80		27,80	14,20		6,75	0,08	0,02						3,94	0,71						1,47		0,40				0,03	0,04				Nhân Nghĩa	
DGT		Trần Hưng Đạo	30,81		30,81	16,26		1,96	0,62	5,12	0,08					2,06	1,70		0,42				0,12		1,94			0,02		0,01	0,02			Trần Hưng Đạo	
DGT		Chân Lý	7,77	1,98	5,79	4,88										0,75	0,16																	Chân Lý	
DGT		Tiến Thắng	11,04		11,04	5,12		0,42	0,61	2,02						2,04	0,32						0,01		0,48			0,02						Tiến Thắng	
DGT		Phú Phúc	20,18		20,18	17,94										1,06	1,18																	Phú Phúc	
DGT		Nhân Mỹ	20,54		20,54	17,22				0,18						1,88	1,04						0,20								0,02			Nhân Mỹ	
DGT		Nhân Thịnh	0,23		0,23	0,12										0,07	0,04																	Nhân Thịnh	
DGT		Hòa Hậu	18,32		18,32	6,80		1,70	2,17	3,31						0,99	1,19						0,03		2,11						0,02			Hòa Hậu	
DGT	19	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường N5 huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2,40		2,40	1,40		0,39								0,60									0,01									Tiến Thắng	Văn bản số 2489/UBND-GTXD ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương nghiên cứu; Văn bản tham gia ý kiến của các Sở, Ngành. Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư
DGT	20	Đầu tư xây dựng tuyến đường N2 đoạn từ đường ĐH.02 tới đường kết nối hai đền Trần, huyện Lý Nhân	14,21		14,21	9,98		0,42	0,22	0,54						1,89	1,00						0,00		0,14						0,02			Các xã Trần Hưng Đạo, Bắc Lý	Nghị quyết số 16/NQ-HDND ngày 19/7/2022 của HDND huyện Lý Nhân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 về điều chỉnh chủ trương đầu tư, phân bổ vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025
DGT		Bắc Lý	6,44		6,44	5,79										0,52	0,13																	Bắc Lý	
DGT		Trần Hưng Đạo	7,77		7,77	4,19		0,42	0,22	0,54						1,37	0,87						0,00		0,14						0,02			Trần Hưng Đạo	
DGT	21	Đầu tư xây dựng cầu Vùa và đường 2 đầu cầu kết nối ĐT.496 với Quốc lộ 38B tỉnh Hà Nam	0,50		0,50			0,42																	0,08									Xuân Khê	Nghị quyết sô 23/NQ-HĐND ngày 06/07/2023 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
DGT	22	Đầu tư xây dựng đường giao thông xã Nhân Mỹ, tuyến từ đường trục xã đến thôn Chanh	0,84		0,84	0,79		0,01	0,04																									Nhân Mỹ	NQ 05/NQ-HĐND ngày 03/03/2023 của HĐND huyện Lý Nhân, Quyết định số 3784/QĐ-UBND ngày 15/09/2023 của UBND huyện phê duyệt BCKTKT
DGT	23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Nam khu nhà Bá Kiến thuộc điểm du lịch nhân văn tưởng niệm nhà văn Liệt sỹ Nam Cao, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	0,07		0,07			0,02	0,04												0,01				0,00					0,00				Hòa Hậu	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 3/3/2023 của HĐND huyện phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh dự án; Quyết định số 5221/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án
DGT	24	Công trình xây dựng tuyến đường kết nối QL.38B đến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ đường ĐT.491 đến đường nối 02 cao tốc, qua Khu Công nghiệp Thái Hà)	13,70	10,74	2,96	0,63		0,44	0,06	0,65					1,17																				Các xã Chân Lý, Bắc Lý, Trần Hưng Đạo	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án; NQ 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh; QĐ 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công 2024; QĐ 934/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án; NQ số 55/NQ-HĐND ngày 16/8/2024 của HĐND tỉnh phê duyệt danh mục công trình dự án phải thu hồi đất.
DGT		Chân Lý	0,64	0,16	0,48	0,48																												Chân Lý	
DGT		Bắc Lý	11,55	9,81	1,74	0,15		0,03		0,38					1,17																			Bắc Lý	
DGT		Trần Hưng Đạo	1,51	0,77	0,74			0,40	0,06	0,27																								Trần Hưng Đạo	

DGT	25	Cải tạo, nâng cấp đường DH.07 huyện Lý Nhân	3,14		3,14	1,09										1,00	0,91								0,14									Xã Phú Phúc, xã Nhân Mỹ	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/10/2024 của HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
DGT	26	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ đường nối hai đến Trần đến thôn Chanh, xã Nhân Mỹ	0,70		0,70	0,25											0,45																	Nhân Mỹ	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/10/2024 của HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
DGT	27	Cải tao nâng cấp tuyến đường từ đường nối 2 cao tốc đến thôn An Đồng, xã Đạo Lý	2,03		2,03	1,75										0,21	0,07																	Đạo Lý	
DGT	28	Cải tao nâng cấp đường GTNT xã Phú Phúc đoạn tuyến từ cống ông Huệ thôn Thanh Nga đến nhà ông Vinh thôn Lý Nhân	0,80		0,80			0,05								0,35	0,40																	Phú Phúc	QĐ số 131/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của xã Phú phúc phê duyệt dự án công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Phúc đoạn tuyến từ cống ông Huệ thôn Thanh Nga đến nhà ông Vinh thôn Lý Nhân
	*	**Đất thủy lợi**																																	
DTL	29	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa kênh CG2, CG4 huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	6,80	5,61	1,19	0,09		0,12	0,01	0,02						0,82	0,13			0,00		0,00		0,00				0,00	0,00					Các xã Nhân Khang, Nhân Chính, Đức Lý	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án; Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án
DTL		Nhân Khang	0,46		0,46	0,08		0,07	0,01	0,02						0,20	0,07			0,00			0,00		0,00				0,00					Nhân Khang	
DTL		Nhân Chính	0,69		0,69			0,04	0,00	0,00						0,61	0,04						0,00											Nhân Chính	
DTL		Đức Lý	0,04		0,04	0,01		0,01								0,00	0,02													0,00				Đức Lý	
DTL	30	Dự án Thành phần số 16: Xây dựng bổ sung công trình phục vụ phòng chống lụt bão, kết hợp giao thông đê Hữu Hồng khu vực thượng lưu Cống Âu Tắc Giang, tỉnh Hà Nam	9,86	2,80	7,06	0,14				0,80						0,91	4,02														1,19			Nguyên Lý	Văn bản số 2473/UBND-NN&TNMT ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh; VB thông báo Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NNN GĐ 2021-2025 của Bộ NN và PTNT; Quyết định phê duyệt DA số 3302/QĐ-BNN-PCTT ngày 30/8/2022 của Bộ NN&PTNT; VB số 2485/UBND-NN&TNMT ngày 16/9/2022 giao nhiệm vụ thực hiện
DTL	31	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và Xuân Thủy	8,56	6,71	1,85				0,01			0,04				0,20									0,02					0,13	0,06			Các xã Văn Lý, Vĩnh Trụ	Quyết định số 4498/QĐ-BNN-TVTL ngày 18/11/2022 của Bộ NN và PTNT về việc phê duyệt dự án, Văn bản số 3211/UBND-NNTNMT ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án;
DTL		Hạng mục xây dựng cống, âu thuyền Quan Trung,	4,37	3,61	0,76				0,01							0,03									0,02					0,13				Văn Lý	
DTL		Hạng mục xây dựng cống, âu thuyền Vĩnh Trụ	4,19	3,10	1,09							0,04				0,17															0,06			Vĩnh Trụ	
	*	**Đất công trình cấp nước sạch**																																	
SKC	32	Đầu tư xây dựng Nhà máy nước sạch Đạo Lý, tại xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân	8,68		8,68	6,87		0,49		0,04						0,91	0,37																	Các xã Đạo Lý, Nguyên Lý	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 04/08/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt QHCT 1/500
SKC		Đạo Lý	6,66		6,66	5,89										0,57	0,20																	Đạo Lý	
SKC		Nguyên Lý	2,02		2,02	0,98		0,49		0,04						0,34	0,17																	Nguyên Lý	
	*	**Đất năng lượng**																																	
DNL	33	Chống quá tải, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tổn thất điện năng cho lưới điện huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam - năm 2021	0,10		0,10	0,10																												Các xã Đức Lý, Chân Lý, Xuân Khê, Nhân Bình, Nhân Mỹ, Nhân Thịnh, Bắc Lý, Nguyên Lý, Công Lý, Chính Lý, Trần Hưng Đạo, Nhân Khang	Quyết định số 2443/QĐ-PCHN ngày 04/10/2021 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1472/QĐ-PCHN ngày 12/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Đức Lý	0,01		0,01	0,01																												Đức Lý	
DNL		Chân Lý	0,01		0,01	0,01																												Chân Lý	
DNL		Xuân Khê	0,01		0,01	0,01																												Xuân Khê	
DNL		Nhân Bình	0,01		0,01	0,01																												Nhân Bình	
DNL		Nhân Mỹ	0,01		0,01	0,01																												Nhân Mỹ	
DNL		Nhân Thịnh	0,01		0,01	0,01																												Nhân Thịnh	
DNL		Bắc Lý	0,01		0,01	0,01																												Bắc Lý	
DNL		Nguyên Lý	0,01		0,01	0,01																												Nguyên Lý	
DNL		Công Lý	0,01		0,01	0,01																												Công Lý	
DNL		Chính Lý	0,01		0,01	0,01																												Chính Lý	
DNL		Trần Hưng Đạo	0,01		0,01	0,01																												Trần Hưng Đạo	
DNL		Nhân Khang	0,01		0,01	0,01																												Nhân Khang	
DNL	34	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam - Năm 2021	0,10		0,10	0,10																												Các xã Chính Lý, Chân Lý, Đức Lý, Nhân Khang, Phú Phúc, Xuân Khê, Tiến Thắng	Quyết định số 2947/QĐ-PCHN ngày 24/12/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1545/QĐ-PCHN ngày 17/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Chính Lý	0,02		0,02	0,02																												Chính Lý	

DNL		Chân Lý	0,01		0,01	0,01																												Chân Lý	
DNL		Đức Lý	0,01		0,01	0,01																												Đức Lý	
DNL		Nhân Khang	0,02		0,02	0,02																												Nhân Khang	
DNL		Phú Phúc	0,02		0,02	0,02																												Phú Phúc	
DNL		Xuân Khê	0,01		0,01	0,01																												Xuân Khê	
DNL		Tiến Thắng	0,01		0,01	0,01																												Tiến Thắng	
DNL	35	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và nâng cao chất lượng điện áp tại các khu vực có điện áp thấp thuộc huyện Lý Nhân, Bình Lục-năm 2021	0,05		0,05	0,0033		0,03								0,01	0,00						0,00											Các xã Hòa Hậu, Nhân Thịnh, Nhân Bình, Đức Lý, Vĩnh Trụ, Nguyên Lý	Quyết định số 2907/QĐ-PCHN ngày 22/12/2020 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1492/QĐ-PCHN ngày 13/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Hòa Hậu	0,00		0,00			0,00																										Hòa Hậu	
DNL		Nhân Thịnh	0,01		0,01			0,01								0,00	0,00						0,00											Nhân Thịnh	
DNL		Nhân Bình	0,01		0,01	0,0033		0,01																										Nhân Bình	
DNL		Đức Lý	0,02		0,02			0,01								0,01	0,00																	Đức Lý	
DNL		Vĩnh Trụ	0,00		0,00			0,00																										Vĩnh Trụ	
DNL		Nguyên Lý	0,00		0,00											0,00																		Nguyên Lý	
DNL	36	Nâng cao năng lực mạch vòng trạm biến áp 110 KV Lý Nhân - Đồng Văn 3 và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho khu vực Châu Sơn, Lý Nhân theo phương án MDMC	0,05		0,05	0,0074		0,01	0,04	0,00						0,00																		Các xã Văn Lý, Công Lý, Nhân Khang, Nhân Chính	Quyết định số 1945/QĐ-PCHN ngày 20/7/2021 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1544/QĐ-PCHN ngày 17/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Văn Lý	0,02		0,02			0,01	0,01	0,00						0,00																		Văn Lý	
DNL		Công Lý	0,01		0,01	0,0041			0,01							0,00																		Công Lý	
DNL		Nhân Khang	0,01		0,01	0,0023			0,01																									Nhân Khang	
DNL		Nhân Chính	0,01		0,01	0,0010			0,01																									Nhân Chính	
DNL	37	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam - năm 2022	0,07		0,07	0,07																												Các xã Chân Lý, Chính Lý, Công Lý, Nguyên Lý, Nhân Chính, Nhân Mỹ, Nhân Nghĩa, Nhân Thịnh, Tiến Thắng	Quyết định số 3018/QĐ-PCHN ngày 03/12/2021 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1546/QĐ-PCHN ngày 17/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Chân Lý	0,01		0,01	0,01																												Chân Lý	
DNL		Chính Lý	0,01		0,01	0,01																												Chính Lý	
DNL		Công Lý	0,01		0,01	0,01																												Công Lý	
DNL		Nguyên Lý	0,01		0,01	0,01																												Nguyên Lý	
DNL		Nhân Chính	0,01		0,01	0,01																												Nhân Chính	
DNL		Nhân Mỹ	0,01		0,01	0,01																												Nhân Mỹ	
DNL		Nhân Nghĩa	0,01		0,01	0,01																												Nhân Nghĩa	
DNL		Nhân Thịnh	0,01		0,01	0,01																												Nhân Thịnh	
DNL		Tiến Thắng	0,01		0,01	0,01																												Tiến Thắng	
DNL	38	Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam	0,76		0,76	0,70				0,02						0,03	0,01						0,01											Các xã Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Thịnh, Nhân Mỹ	Quyết định số 3115/QĐ-EVNNPC ngày 24/11/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt dự án Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam;Văn bản số 4740/EVNNPC-KH+ĐT ngày 27/9/2024 v/v gia hạn thời gian thực hiện dự án
DNL		Nhân Bình	0,10		0,10	0,10										0,00	0,00																	Nhân Bình	
DNL		Xuân Khê	0,13		0,13	0,11				0,02																								Xuân Khê	
DNL		Nhân Thịnh	0,06		0,06	0,05				0,00						0,00																		Nhân Thịnh	
DNL		Nhân Mỹ	0,47		0,47	0,44										0,03	0,00						0,01											Nhân Mỹ	
DNL	39	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam - năm 2023	0,03		0,03	0,03																												Các xã: Tiến Thắng, Phú Phúc, Nguyên Lý, Hợp Lý, Đức Lý	Quyết định số 17/QĐ-PCHN ngày 06/01/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1547/QĐ-PCHN ngày 17/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Tiến Thắng	0,006		0,006	0,006																												Tiến Thắng	
DNL		Phú Phúc	0,006		0,006	0,006																												Phú Phúc	
DNL		Nguyên Lý	0,006		0,006	0,006																												Nguyên Lý	
DNL		Hợp Lý	0,006		0,006	0,006																												Hợp Lý	
DNL		Đức Lý	0,006		0,006	0,006																												Đức Lý	
DNL	40	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các xã thuộc huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam - năm 2024	0,10		0,10	0,10																												Các xã Nhân Khang, Hòa Hậu, Phú Phúc, Trần Hưng Đạo, Văn Lý	Quyết định số 2095/QĐ-PCHN ngày 11/10/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1528/QĐ-PCHN ngày 15/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Nhân Khang	0,02		0,02	0,02																												Nhân Khang	
DNL		Hòa Hậu	0,02		0,02	0,02																												Hòa Hậu	
DNL		Phú Phúc	0,02		0,02	0,02																												Phú Phúc	
DNL		Trần Hưng Đạo	0,02		0,02	0,02																												Trần Hưng Đạo	
DNL		Văn Lý	0,02		0,02	0,02																												Văn Lý	

DNL	41	Xây dựng XT22, 35KV sau TBA 110KV Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân	0,10		0,10	0,10																												Các xã Nhân Mỹ, Nhân Bình, Trần Hưng Đạo	Quyết định số 1222/QĐ-PCHN ngày 20/7/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt BCKTKT; Quyết định số 1463/QĐ-PCHN ngày 12/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Nhân Mỹ	0,03		0,03	0,03																												Nhân Mỹ	
DNL		Nhân Bình	0,03		0,03	0,03																												Nhân Bình	
DNL		Trần Hưng Đạo	0,04		0,04	0,04																												Trần Hưng Đạo	
DNL	42	Cải tạo đường dây 22KV lộ 474 E24.2 điện lực Lý Nhân-PC Hà Nam	0,20		0,20	0,20																												Các xã Tiến Thắng, Nhân Mỹ	Quyết định số 2719/QĐ-PCHN ngày 01/12/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 1548/QĐ-PCHN ngày 17/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Tiến Thắng	0,10		0,10	0,10																												Tiến Thắng	
DNL		Nhân Mỹ	0,10		0,10	0,10																												Nhân Mỹ	
DNL	43	Đa chia đa nối, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện trung áp tỉnh Hà Nam năm 2024	0,02		0,02	0,02																												Các xã Nguyên Lý, Nhân Bình	Quyết định số 2890/QĐ-PCHN ngày 19/12/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 1525/QĐ-PCHN ngày 15/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Nguyên Lý	0,01		0,01	0,01																												Nguyên Lý	
DNL		Nhân Bình	0,01		0,01	0,01																												Nhân Bình	
DNL	44	Hoàn thiện nâng cao năng lực mạch vòng lưới điện trung áp tỉnh Hà Nam năm 2024	0,03		0,03	0,03																												Các xã Hợp Lý, Chính Lý	Quyết định số 2891/QĐ-PCHN ngày 19/12/2023 của Công ty Điện lực Hà Nam về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 1524/QĐ-PCHN ngày 15/9/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam v/v phê duyệt điều chỉnh BCKTKT;
DNL		Hợp Lý	0,02		0,02	0,02																												Hợp Lý	
DNL		Chính Lý	0,01		0,01	0,01																												Chính Lý	
DNL	45	Xây dựng TBA chống quá tải, nâng cao chất lượng điệp áp, giảm tổn thất điện năng cho lưới điện khu vực huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam năm 2025	0,08		0,08	0,08																												Các xã Đức Lý, Phú Phúc,Tiến Thắng, Chân Lý, Hợp Lý, Hòa Hậu, Nhân Chính, Nhân Bình, Nguyên Lý	QĐ số 1732/QĐ-PCHN ngày 04/10/2024 của Công ty điện lực Hà Nam về phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình
DNL		Đức Lý	0,01		0,01	0,01																												Đức Lý	
DNL		Phú Phúc	0,01		0,01	0,01																												Phú Phúc	
DNL		Tiến Thắng	0,01		0,01	0,01																												Tiến Thắng	
DNL		Chân Lý	0,01		0,01	0,01																												Chân Lý	
DNL		Hợp Lý	0,01		0,01	0,01																												Hợp Lý	
DNL		Hòa Hậu	0,01		0,01	0,01																												Hòa Hậu	
DNL		Nhân Chính	0,01		0,01	0,01																												Nhân Chính	
DNL		Nhân Bình	0,01		0,01	0,01																												Nhân Bình	
DNL		Nguyên Lý	0,01		0,01	0,01																												Nguyên Lý	
DNL	46	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Nhân Mỹ, Hòa Hậu…., huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	0,80		0,80	0,80																												Các xã Hòa Hậu, Tiến Thắng, Nhân Mỹ, Bắc Lý, Chân Lý, Vĩnh Trụ, Chính Lý, Nguyên Lý	QĐ số 1903/QĐ-PCHN ngày 29/10/2024 của Công ty điện lực Hà Nam về phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình
DNL		Hòa Hậu	0,10		0,10	0,10																												Hòa Hậu	
DNL		Tiến Thắng	0,10		0,10	0,10																												Tiến Thắng	
DNL		Nhân Mỹ	0,10		0,10	0,10																												Nhân Mỹ	
DNL		Bắc Lý	0,10		0,10	0,10																												Bắc Lý	
DNL		Chân Lý	0,10		0,10	0,10																												Chân Lý	
DNL		Vĩnh Trụ	0,10		0,10	0,10																												Vĩnh Trụ	
DNL		Chính Lý	0,10		0,10	0,10																												Chính Lý	
DNL		Nguyên Lý	0,10		0,10	0,10																												Nguyên Lý	
DNL	47	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBS CC khu vực các xã Công Lý, Đức Lý…., huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	0,80		0,80	0,80																												Các xã Hòa Hậu, Tiến Thắng, Nhân Mỹ, Phú Phúc, Nhân Thịnh, Đạo Lý, Đức Lý, Công Lý	QĐ số 1901/QĐ-PCHN ngày 29/10/2024 của Công ty điện lực Hà Nam về phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình
DNL		Hòa Hậu	0,10		0,10	0,10																												Hòa Hậu	
DNL		Tiến Thắng	0,10		0,10	0,10																												Tiến Thắng	
DNL		Nhân Mỹ	0,10		0,10	0,10																												Nhân Mỹ	
DNL		Phú Phúc	0,10		0,10	0,10																												Phú Phúc	
DNL		Nhân Thịnh	0,10		0,10	0,10																												Nhân Thịnh	
DNL		Đạo Lý	0,10		0,10	0,10																												Đạo Lý	
DNL		Đức Lý	0,10		0,10	0,10																												Đức Lý	
DNL		Công Lý	0,10		0,10	0,10																												Công Lý	
	*	**Đất nghĩa trang nghĩa địa**																																	
NTD	47	Mở rộng nghĩa trang xã Đức Lý	0,50		0,50			0,50																										Đức Lý	

	*	**Đất ở**																																	
ONT+ DHT	48	Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thuộc đô thị Thái Hà tại xã Bắc Lý, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân	12,42		12,42	9,51		1,40								1,01	0,50																		Các xã Bắc Lý, Chân Lý	QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
ONT		ONT	4,37		4,37	1,46		1,40								1,01	0,50																		Chân Lý	
ONT		ONT	0,58		0,58	0,58																													Bắc Lý	
TMD		TMD	0,91		0,91	0,91																													Chân Lý	
DKV		DKV	0,91		0,91	0,91																													Chân Lý	
DVH		DVH	0,02		0,02	0,02																													Bắc Lý	
DGD		DGD	0,11		0,11	0,11																													Chân Lý	
DRA		DRA	0,04		0,04	0,04																													Chân Lý	
DGT		DGT	5,28		5,28	5,28																													Chân Lý	
DGT		DGT	0,20		0,20	0,20																													Bắc Lý	
ODT+ DHT	49	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở kết hợp thương mại trung tâm thị trấn Vĩnh Trụ	5,78	3,73	2,05	0,45			0,60	0,71						0,14					0,07											0,08		Thị trấn Vĩnh Trụ	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh chấp thuận dự án; Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư
ODT		ODT	2,24	2,24																															Vĩnh Trụ	
DKV		DKV	0,53		0,53	0,45																										0,08			Vĩnh Trụ	
DRA		DRA	0,07		0,07																0,07														Vĩnh Trụ	
DGT		DGT	2,94	1,49	1,45				0,60	0,71						0,14																			Vĩnh Trụ	
ONT+ ODT+ DHT	50	Khu dân cư dọc tuyến đường nối 02 tuyến đường ĐT.499 với ĐT.491	33,58		33,58	21,89		3,64	2,02	1,72						2,32	1,99																		Các xã Vĩnh Trụ, Đức Lý, Công Lý	Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
ODT		ODT	4,82		4,82	4,82																													Vĩnh Trụ	
ONT		ONT	7,87		7,87	4,72		0,86	0,62	0,80						0,72	0,15																		Đức Lý	
DVH		DVH	0,40		0,40	0,40																													Vĩnh Trụ	
TMD		TMD	1,14		1,14	1,14																													Đức Lý	
DTL		DTL	2,49		2,49	2,49																													Đức Lý	
DKV		DKV	1,82		1,82	1,82																													Vĩnh Trụ	
DGD		DGD	0,88		0,88	0,88																													Vĩnh Trụ	
DGT		DGT	0,51		0,51	0,51																													Công Lý	
DGT		DGT	7,40		7,40	2,78		0,96	1,30	0,50						0,87	0,99																		Đức Lý	
DGT		DGT	6,25		6,25	2,33		1,82	0,10	0,42						0,73	0,85																		Vĩnh Trụ	
ODT+ DHT	51	Khu nhà ở phía Nam thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân - Vị trí 1 (LN-ĐT03.21)	13,04		13,04	11,57		0,70	0,20	0,17						0,30	0,10																		Thị trấn Vĩnh Trụ	Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; QĐ số 6633 QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện phê duyệt QHCT 1/500
TMD		TMD	0,56		0,56	0,56																													Vĩnh Trụ	
DGD		DGD	0,24		0,24	0,24																													Vĩnh Trụ	
DVH		DVH	0,11		0,11	0,11																													Vĩnh Trụ	
ODT		ODT	4,86		4,86	4,86																													Vĩnh Trụ	
DKV		DKV	1,12		1,12	1,12																													Vĩnh Trụ	
DTL		DTL	0,13		0,13	0,13																													Vĩnh Trụ	
DGT		DGT	5,91		5,91	4,44		0,70	0,20	0,17						0,30	0,10																		Vĩnh Trụ	
DNL		DNL	0,12		0,12	0,12																													Vĩnh Trụ	
ODT+ DHT	52	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và du lịch làng nghề gỗ mỹ nghệ Lý Nhân theo hình thức PPP (hợp đồng BT)	24,92	23,77	1,15	1,15																													Các xã, thị trấn Vĩnh Trụ, Nhân Khang	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 05/06/2019 phê duyệt QHCT 1/500; Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo NCKT; Văn bản số 448/UBND-GTXD ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; VB 4523/UBND-GTXD ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh
DGT		DGT	0,10	0,10																															Vĩnh Trụ	
DTS		DTS	0,07	0,07																															Nhân Khang	
TSC		DVH	0,05	0,05																															Vĩnh Trụ	
MNC		MNC	0,10	0,10																															Vĩnh Trụ	
SKC		SKC	3,55	3,55																															Nhân Khang	
TMD		TMD	1,11	1,11																															Vĩnh Trụ	
DGT		DGT	8,49	8,49																															Nhân Khang	
DKV		DKV	1,87	1,87																															Nhân Khang	
DRA		DRA	0,39	0,39																															Vĩnh Trụ	
MNC		MNC	1,87	1,87																															Nhân Khang	
ODT		ODT	4,70	3,55	1,15	1,15																													Vĩnh Trụ	
SKC		SKC	1,21	1,21																															Nhân Khang	
TMD		TMD	1,41	1,41																															Vĩnh Trụ	
ODT	53	Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn TT Vĩnh Trụ (Giai đoạn 2)	8,46	8,19	0,27												0,25									0,02									Vĩnh Trụ	QĐ 257/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh chấp thuận Dự án; Các QĐ giao đất của UBND tỉnh: 1753/QĐ-UBND ngày 01/9/2020; 801/QĐ-UBND ngày 24/5/2021;
ODT+ DHT	54	Đầu tư xây dựng khu dân cư mới Đức Đồng thuộc Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị và thương mại dọc tuyến đường nối 2 tuyến đường ĐT.499 với ĐT.491 - vị trí 5	9,32		9,32	7,16		0,70	0,56	0,10						0,50	0,30																		Thị trấn Vĩnh Trụ	Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
ODT		ODT	4,49		4,49	4,49																													Vĩnh Trụ	
DTL		DTL	0,10		0,10	0,10																													Vĩnh Trụ	
TMD		TMD	0,49		0,49	0,49																													Vĩnh Trụ	
DKV		DKV	0,54		0,54	0,54																													Vĩnh Trụ	

DGT		DGT	3,70		3,70	1,54		0,70	0,56	0,10						0,50	0,30																	Vĩnh Trụ	
ONT+ DHT	55	Đầu tư xây dựng Khu đô thị khu vực phía Bắc đô thị Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân (LN-ĐT19.23)	298,00		298,00	197,84		7,25	0,08	13,71	30,13					23,36	16,22	0,29		0,00	0,01	0,54	3,08		4,88				0,03	0,04	0,11		0,42	Các xã Nhân Mỹ, Nhân Thịnh, Trần Hưng Đạo	Văn bản số 711/UBND-GTXD ngày 17 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Hà Nam về chủ trương lập đề xuất dự án; Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
ONT		ONT	30,89		30,89	25,70											2,12								3,07									Nhân Mỹ	
DVH		DVH	0,14		0,14													0,14																Nhân Mỹ	
TMD		TMD	7,07		7,07	7,07																												Nhân Mỹ	
DGD		DGD	2,14		2,14			0,80	0,05		0,02						1,08	0,15		0,00										0,04				Nhân Mỹ	
DKV		DKV	3,54		3,54											0,89	0,53						2,01								0,11			Nhân Mỹ	
DTT		DTT	0,50		0,50												0,50																	Nhân Mỹ	
MNC		MNC	0,11		0,11												0,08												0,03					Nhân Mỹ	
TON		TON	0,51		0,51																	0,51												Nhân Mỹ	
DGT		DGT	44,85		44,85	21,23				11,37						8,58	3,67																	Nhân Mỹ	
ONT		ONT	40,24		40,24	39,90																			0,34									Nhân Thịnh	
TMD		TMD	3,51		3,51	3,51																												Nhân Thịnh	
DGD		DGD	1,02		1,02	1,02																												Nhân Thịnh	
DTL		DTL	14,87		14,87	14,75																	0,12											Nhân Thịnh	
MNC		MNC	0,05		0,05					0,05																								Nhân Thịnh	
DGT		DGT	52,57		52,57	34,11		6,22		0,62	3,13					7,49	1,00																	Nhân Thịnh	
ONT		ONT	74,50		74,50	48,04		0,23			24,70						0,07								1,46									Trần Hưng Đạo	
TMD		TMD	2,28		2,28						2,28																							Trần Hưng Đạo	
DKV		DKV	3,13		3,13				0,03	1,67						0,01					0,01	0,03	0,95										0,42	Trần Hưng Đạo	
DGT		DGT	16,07		16,07	2,51										6,39	7,17																	Trần Hưng Đạo	
ODT+ DHT	56	Khu đô thị phía Tây khu du lịch làng nghề gỗ mỹ nghệ Lý Nhân	24,00		24,00	14,86		3,17	0,25	0,10						2,14	0,10								3,30				0,08					Các xã, thị trấn Vĩnh Trụ, Nhân Khang	QĐ số 1038/QĐ-UBND ngày 05/06/2019 phê duyệt QHCT 1/500; QĐ số 410/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo NCKT;
ODT		ODT	3,59		3,59	2,87		0,17	0,25	0,10						0,10	0,10																	Vĩnh Trụ	
ONT		ONT	7,80		7,80	4,50																			3,30									Nhân Khang	
DVH		DVH	0,23		0,23	0,23																												Vĩnh Trụ	
DGT		DGT	2,04		2,04											2,04																		Nhân Khang	
DGT		DGT	1,19		1,19	1,19																												Vĩnh Trụ	
DRA		DRA	0,05		0,05	0,05																												Nhân Khang	
DKV		DKV	0,18		0,18	0,18																												Vĩnh Trụ	
MNC		MNC	0,13		0,13	0,13																												Vĩnh Trụ	
DKV		DKV	3,08		3,08			3,00																					0,08					Nhân Khang	
TMD		TMD	2,71		2,71	2,71																												Nhân Khang	
DGD		DGD	3,00		3,00	3,00																												Nhân Khang	
ONT+ DHT	57	Khu dân cư nông thôn An Đồng, xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân	9,94		9,94	9,05			0,20							0,67	0,02																	Xã Đạo Lý	Văn bản số 124/UBND-GTXD ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về chủ trương lập quy hoạch và đề xuất dự án; Quyết định số 7298/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện Lý Nhân phê duyệt QHCT 1/500
ONT		ONT	3,31		3,31	3,31																												Đạo Lý	
DTL		DTL	0,63		0,63	0,63																												Đạo Lý	
DRA		DRA	0,65		0,65	0,65																												Đạo Lý	
DGT		DGT	5,35		5,35	4,46			0,20							0,67	0,02																	Đạo Lý	
ONT+ DHT	58	Khu dân cư nông thôn xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân (LN-DT07.22)	18,95		18,95	14,40										3,40	1,15																	Xã Đạo Lý	Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 khu dân cư nông thôn xã Đạo Lý
ONT		ONT				7,56																												Đạo Lý	
DGD		DGD														0,20																		Đạo Lý	
TMD		TMD														0,20																		Đạo Lý	
DKV		DKV				2,84																													
DGT		DGT				2,00										3,00																		Đạo Lý	
DTL		DTL				2,00											1,15																		
ONT+ DHT	59	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đô thị mới Bắc Thái Hà (LN-ĐT 08.22)	53,01		53,01	44,45										3,06	5,50																	Các xã Bắc Lý, Chân Lý	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; Văn bản số 616//UBND-GTXD ngày 09/3/2022 V/v tổ chức lập QH và đề xuất thực hiện dự án, Văn bản số 3162/UBND-GTXD ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh phạm vi nghiên cứu dự án
ONT		ONT	6,72		6,72	5,25										*0,84*	*0,63*																	Bắc Lý	
ONT		ONT	15,54		15,54	12,18										*1,68*	*1,68*																	Chân Lý	
DGD		DGD	1,00		1,00	0,88										*0,07*	*0,05*																	Bắc Lý	
DGD		DGD	1,30		1,30	1,02										*0,14*	*0,14*																	Chân Lý	
DVH		DVH	0,12		0,12											*0,07*	*0,05*																	Bắc Lý	
DKV		DKV	1,30		1,30	1,02										*0,14*	*0,14*																	Chân Lý	
MNC		MNC	0,16		0,16	0,13										*0,02*	*0,01*																	Bắc Lý	
MNC		MNC	0,37		0,37	0,29										*0,04*	*0,04*																	Chân Lý	

DRA		DRA	0,16		0,16	0,13										*0,02*	*0,01*																		Bắc Lý	
DRA		DRA	0,37		0,37	0,29										*0,04*	*0,04*																		Chân Lý	
DGT		DGT	7,85		7,85	7,11											*0,74*																		Bắc Lý	
DGT		DGT	18,13		18,13	16,17											*1,96*																		Chân Lý	
ONT+ DHT	60	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất tại các vị trí đất xen kẹt thuộc địa bàn xã Nhân Khang	0,04		0,04											0,01									0,03									Xã Nhân Khang	QĐ 2063/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh thu hồi đất và giao đất;
ONT		ONT	0,03		0,03																				0,03									Nhân Khang	
DGT		DGT	0,01		0,01											0,01																		Nhân Khang	
ONT	61	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất tại khu tái định cư thôn Hội động 2 (xóm 7 cũ), xã Đức Lý (02 lô)	0,03		0,03																				0,03									Đức Lý	VB 1932/UBND-GTXD ngày 28/7/2021 UBND tỉnh chấp thuận chủ trương; Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 UBND tỉnh giao đất;
ONT+ DHT	62	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Quan Lạng xã Văn Lý (44 lô tại Khu Tái định cư)	0,56		0,56											0,22									0,34									Xã Văn Lý	VB 3871/UBND-NN&TNMT ngày 25/12/2020 UBND tỉnh chấp thuận chủ trương; Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 UBND tỉnh phê duyệt giá đất để đấu giá;
ONT		ONT	0,34		0,34																				0,34									Văn Lý	
DGT		DGT	0,22		0,22											0,22																		Văn Lý	
ONT	63	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Nhân Khang (đấu lại 01 lô)	0,01		0,01																				0,01									Nhân Khang	QĐ 2779/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt giá; TB 96/TB-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh thông báo địa điểm;
ONT+ DHT	64	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Đạo Lý	2,00		2,00	1,85										0,13	0,02																	Xã Đạo Lý	Văn bản số 1909/UBND-GTXD ngày 29/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chủ trương chủ trương thực hiện Dự án Khu đấu giá đất ở tại các xã Đạo Lý, Tiến Thắng, Chính Lý, huyện Lý Nhân
ONT		ONT	1,20		1,20	1,05										0,13	0,02																	Đạo Lý	
DGT		DGT	0,80		0,80	0,80																												Đạo Lý	
ONT+ DHT	65	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Tiến Thắng	1,80		1,80	1,78										0,02																		Xã Tiến Thắng	Văn bản số 1909/UBND-GTXD ngày 29/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chủ trương chủ trương thực hiện Dự án Khu đấu giá đất ở tại các xã Đạo Lý, Tiến Thắng, Chính Lý, huyện Lý Nhân
ONT		ONT	1,08		1,08	1,06										0,02																		Tiến Thắng	
DGT		DGT	0,72		0,72	0,72																												Tiến Thắng	
ONT+ DHT	66	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Chính Lý	1,90		1,90	1,58				0,07						0,23	0,02																	Xã Chính Lý	Văn bản số 1909/UBND-GTXD ngày 29/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chủ trương chủ trương thực hiện Dự án Khu đấu giá đất ở tại các xã Đạo Lý, Tiến Thắng, Chính Lý, huyện Lý Nhân
ONT		ONT	1,14		1,14	0,82				0,07						0,23	0,02																	Chính Lý	
DGT		DGT	0,76		0,76	0,76																												Chính Lý	
ONT	67	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Nguyên Lý	1,70		1,70	1,70																												Nguyên Lý	Văn bản số 2288/UBND-GTXD ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện dự án; Văn bản số 1834-TB/VPTU ngày 14/11/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của HĐND huyện Lý Nhân về việc phân bổ nguồn vốn
ONT	68	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Hợp Lý	1,96		1,96			1,96																										Hợp Lý	Văn bản số 2288/UBND-GTXD ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện dự án; Văn bản số 1834-TB/VPTU ngày 14/11/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của HĐND huyện Lý Nhân về việc phân bổ nguồn vốn
ONT	69	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Nhân Bình	1,95		1,95			1,92								0,03																		Nhân Bình	Văn bản số 2288/UBND-GTXD ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện dự án; Văn bản số 1834-TB/VPTU ngày 14/11/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của HĐND huyện Lý Nhân về việc phân bổ nguồn vốn
ONT	70	Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Nhân Chính	1,93		1,93	1,93																												Nhân Chính	Văn bản số 2288/UBND-GTXD ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện dự án; Văn bản số 1834-TB/VPTU ngày 14/11/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/11/2023 của HĐND huyện Lý Nhân về việc phân bổ nguồn vốn

ONT+ DHT	71	Dự án khu đất hoàn trả vốn cho nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và du lịch làng nghề gỗ mỹ nghệ Lý Nhân theo hình thức PPP (hợp đồng BT)	20,30		20,30	12,00				3,00						4,80	0,50																		Xã Đức Lý	Văn bản số 1545/UBND-GTXD ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
ONT		ONT	10,00		10,00	10,00																												Đức Lý	
DGT		DGT	10,30		10,30	2,00				3,00						4,80	0,50																	Đức Lý	
ONT	72	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân vị trí 1	0,65		0,65	0,65																												Nhân Chính	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/5/2024 của HĐND huyện Lý Nhân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
ONT	73	Xây dựng hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân vị trí 2	0,45		0,45	0,43											0,02																	Nhân Chính	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 21/5/2024 của HĐND huyện Lý Nhân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án